

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

ALDOLASE

(Tên trên vỏ hộp: ALS)

Mã code sản phẩm: AD 189

Đóng gói: 5 x 96 tests

R1. Buffer/Substrate 5 x 20 ml

R2. NADH 2 x 1 ml

R3. GDH/TIM/LDH 1 Lọ

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Đề định lượng trong ống nghiệm Aldolase trong huyết thanh. Sản phẩm này phù hợp để sử dụng trên các thiết bị thuộc dòng RX trong đó bao gồm Rx Daytona và Rx Imola

MẪU

Huyết thanh.

ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ HÓA CHẤT

R1. Bộ đệm/ chất nền

Hoàn nguyên 1 lọ **Bộ đệm/ chất nền** R1 với 20ml nước cất 2 lần. Ổn định trong 2 tuần ở +2 to +8°C.

R2. NADH

Hoàn nguyên 1 lọ NADH R2 với 1ml nước cất 2 lần. Ổn định trong 4 tuần ở +2 to +8°C

R3. GDH/TIM/LDH

Sẵn để sử dụng. Ổn định đến ngày hết hạn khi lưu trữ ở +2 to +8°C

ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ HÓA CHẤT LÀM VIỆC

Bộ đệm/ chất nền	NADH	GDH/TIM/
		LDH
2.50	0.05	0.01
5.00	0.10	0.02
10.00	0.20	0.04

Ổn định trong 8 giờ ở +2 to +8°C. Hóa chất ổn định ở buồng phân tích khoảng 8 giờ.

R1 = Hóa chất làm việc

R2 = None

VẬT LIỆU YÊU CẦU

Bộ đệm/ chất nền

NADH

GDH/TIM/LDH

VẬT LIỆU YÊU CẦU NHƯNG KHÔNG CUNG CẤP

Radox Aldolase Control Level 2 (Cat. No. AD 5001) and Level 3 (Cat. No. AD5002).

Radox Aldolase Calibration Serum (Cat. No. AD 5000).

Distilled H₂O.

0.9% NaCl Solution.

HIỆU CHUẨN

Nên sử dụng nước muối và Randox Aldolase Califying Serum để hiệu chuẩn. Một thuốc thử trống là bắt buộc.

NỘI KIỂM

Randox Aldolase Control mức 2 và mức 3 được khuyến nghị để kiểm soát chất lượng hàng ngày. Hai mức độ kiểm soát nên được xét nghiệm ít nhất một lần một ngày. Các giá trị thu được phải nằm trong một phạm vi được chỉ định. Nếu các giá trị này nằm ngoài phạm vi và lặp lại loại trừ lỗi, cần thực hiện các bước sau:

1. Kiểm tra cài đặt thiết bị và nguồn sáng.
2. Kiểm tra độ sạch của tất cả các thiết bị đang sử dụng.
3. Kiểm tra nước. Các chất gây ô nhiễm, tức là sự phát triển của vi khuẩn, có thể đóng góp vào kết quả không chính xác.
4. Kiểm tra nhiệt độ phản ứng.
5. Kiểm tra hạn sử dụng của bộ kit và nội dung.
6. Liên hệ Phòng xét nghiệm Hỗ trợ Kỹ thuật của Randox, Bắc Ireland +44 (0) 28 9445 1070

YẾU TỐ CẢN TRỞ

Sự tan máu cản trở vào xét nghiệm này.

YẾU TỐ CHUYỂN ĐỔI

Để chuyển đổi hoạt động aldolase trong U/l ở 37°C thành U/l ở 25°C nhân giá trị với 0,41. Để chuyển đổi hoạt động aldolase trong U / l ở 25°C thành U / l ở 37°C, nhân giá trị với 2,44.

ĐẶC ĐIỂM HIỆU SUẤT CỤ THỂ

Các đặc điểm hiệu suất sau đây thu được bằng cách sử dụng máy phân tích Rx Daytona.

TUYẾN TÍNH

Phương pháp này là tuyến tính lên tới 103 U/l. Trong trường hợp chạy lại, độ tuyến tính được mở rộng lên 721 U/l.

ĐỘ NHẠY

Nồng độ tối thiểu có thể phát hiện của Aldolase với mức độ chính xác chấp nhận được được xác định là 1,85 U / l.

ĐỘ CHỤM			
Độ lặp lại			
	Level 1	Level 2	Level 3
Mean (U/l)	8.80	11.8	20.0
SD	0.40	0.46	0.68
CV(%)	4.56	3.90	3.39
N	20	20	20
Độ tái lập			
	Level 1	Level 2	Level 3
Mean (U/l)	9.66	12.6	20.6

SD	0.40	0.45	0.87
CV(%)	4.15	3.61	4.22
N	20	20	20

TƯƠNG QUAN

Phương pháp này (Y) được so sánh với phương pháp (X) khác và phương trình hồi quy tuyến tính sau đây thu được:

$$Y = 0,97 X + 1,7$$

và hệ số tương quan của $r = 1$

40 mẫu bệnh nhân được phân tích trong khoảng từ 2 đến 62,2 U / l.

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmmed.trang@gmail.com